

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 13-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

2. Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trương Thanh Q (Thích Thiện P), sinh năm 1994, tại Tây Ninh; Nơi thường trú: Tổ A, khu phố A, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Xuất gia tu hành; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Con ông Trương Cảnh N và bà Hồ Thị Kim L; Chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Trọng P, sinh năm 1991. (có mặt)

Cư trú: Số A, đường B, khóm C, Phường D, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Trần Thành TA (H), sinh năm 1991.

Cư trú: Ấp A, xã PM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị Kim T, sinh năm 1985.

Cư trú: Số A, đường L, khóm C, Phường D, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Những người làm chứng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo nên vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 19/9/2020 Trương Thanh Q và Nguyễn Thành TA (H), sinh năm: 1991, nơi cư trú: Ấp A, xã PM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp hẹn nhau đến khách sạn H, thuộc: tổ A, khóm C, phường D, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp để quan hệ tình dục đồng tính. Khi đến khách sạn, Q gọi điện thoại cho Lê Trọng P, sinh năm: 1991, nơi cư trú: số 57, đường Bà Triệu, khóm 4, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (là bạn với Q quen biết qua mạng xã hội Zalo) đến khách sạn Hoa Anh cùng quan hệ tình dục đồng tính với Q và Tây.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì cả ba quan hệ tình dục xong, Tây ra về trước, lúc này trong phòng của khách sạn còn lại P và Q, khi P vào phòng vệ sinh, Q bên ngoài nhìn thấy điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax của P đang để trên giường nên nảy sinh ý định lấy trộm rồi Q lén lút lấy điện thoại của P giấu vào túi quần tẩu thoát mang về phòng ngủ của Q ở chùa H, thuộc xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp cất giấu. Sau khi từ phòng vệ sinh ra, P phát hiện điện thoại bị mất nên đến Công an phường D, thành phố CL trình báo vào lúc 15 giờ 10 phút cùng ngày.

Qua kiểm tra, xác minh, lực lượng Công an phát hiện được tài sản bị mất của anh P đang được cất giấu trong phòng ngủ của Q tại chùa H, thuộc ấp B, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên mời Q về trụ sở Công an Phường D làm việc. Qua làm việc, Q thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên và giao nộp lại chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của anh P cho Cơ quan Công an, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu đen (đã qua sử dụng). Tại bản kết luận định giá tài sản số 152/KL-ĐGTS ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh đã kết luận: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, Trương Thanh Q đã lấy trộm của anh Lê Trọng P vào ngày 19/9/2020 có giá trị là 18.000.000 đồng. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh Lê Trọng P xong, anh P không yêu cầu Q phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q.

Quá trình điều tra, Trương Thanh Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác thu được có trong hồ sơ vụ án

Tại cáo trạng số 120/CT-VKS-TPCL, ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Trương Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh Q với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Trương Thanh Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, trị giá 18.000.000 đồng của anh Lê Trọng P vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/9/2020, tại phòng số 205, khách sạn H, thuộc Tổ A, khóm C, Phường D, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo Trương Thanh Q là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo Trương Thanh Q có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax của Lê Trọng P có giá trị 18.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo Trương Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thanh Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động để trở thành công dân tốt và là người có ích cho gia đình, xã hội.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu đen của anh P nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh Lê Trọng P là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh Q 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13-01-2021).

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trương Thanh Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ